

QUỸ ETF SSIAM VNX50

Số/No.: 186/2025/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2025/ Hanoi, 24 Jul 2025

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU  
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF

BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH TO  
EXCHANGE FOR AN ETF  
CREATION UNIT

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư

To: State Securities Commission of Vietnam, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, Vietnam Exchange, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI/ SSI Asset Management Company Limited
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân Hàng BIDV
- Tên quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ Securities code: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 024.39366321 Fax: 024.39366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for an ETF Creation

Unit as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: 25/07/2025
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF

| STT   | Mã chứng khoán               | Số lượng      | Tỷ lệ % trong danh mục |
|-------|------------------------------|---------------|------------------------|
| Order | Securities code              | Volume        | Weighting              |
| I     | Chứng khoán/Securities (VND) | 2,342,470,000 | 95.64%                 |
| 1     | ACB                          | 5,200         | 4.93%                  |
| 2     | CTG                          | 900           | 1.68%                  |
| 3     | DCM                          | 100           | 0.14%                  |
| 4     | DGC                          | 200           | 0.86%                  |
| 5     | DIG                          | 500           | 0.42%                  |
| 6     | DPM                          | 200           | 0.34%                  |
| 7     | EIB                          | 1,700         | 1.88%                  |
| 8     | FPT                          | 1,600         | 7.26%                  |
| 9     | FRT                          | 100           | 0.64%                  |
| 10    | GEX                          | 700           | 1.43%                  |
| 11    | GMD                          | 400           | 0.95%                  |
| 12    | HCM                          | 400           | 0.41%                  |
| 13    | HDB                          | 2,900         | 3.27%                  |



| STT   | Mã chứng khoán  | Số lượng | Tỷ lệ % trong danh mục |
|-------|-----------------|----------|------------------------|
| Order | Securities code | Volume   | Weighting              |
| 14    | HPG             | 4,700    | 4.99%                  |
| 15    | HSG             | 500      | 0.38%                  |
| 16    | IDC             | 200      | 0.38%                  |
| 17    | KBC             | 600      | 0.70%                  |
| 18    | KDH             | 700      | 0.82%                  |
| 19    | LPB             | 3,200    | 4.64%                  |
| 20    | MBB             | 3,700    | 4.29%                  |
| 21    | MSB             | 2,600    | 1.46%                  |
| 22    | MSN             | 800      | 2.48%                  |
| 23    | MWG             | 1,200    | 3.40%                  |
| 24    | NLG             | 300      | 0.50%                  |
| 25    | PDR             | 500      | 0.41%                  |
| 26    | PLX             | 100      | 0.16%                  |
| 27    | PNJ             | 300      | 1.05%                  |
| 28    | POW             | 600      | 0.34%                  |
| 29    | PVD             | 300      | 0.26%                  |
| 30    | PVS             | 200      | 0.28%                  |
| 31    | SAB             | 100      | 0.20%                  |
| 32    | SHB             | 3,800    | 2.33%                  |
| 33    | SHS             | 900      | 0.65%                  |
| 34    | SSB             | 2,000    | 1.63%                  |
| 35    | SSI             | 1,500    | 1.96%                  |
| 36    | STB             | 2,100    | 4.20%                  |
| 37    | TCB             | 5,100    | 7.30%                  |
| 38    | TPB             | 1,400    | 0.89%                  |
| 39    | VCB             | 1,000    | 2.54%                  |
| 40    | VCG             | 400      | 0.39%                  |
| 41    | VCI             | 400      | 0.68%                  |
| 42    | VHM             | 1,100    | 4.13%                  |
| 43    | VIB             | 2,600    | 1.95%                  |
| 44    | VIC             | 1,200    | 5.68%                  |
| 45    | VJC             | 300      | 1.40%                  |
| 46    | VND             | 1,200    | 0.97%                  |
| 47    | VNM             | 900      | 2.34%                  |
| 48    | VPB             | 4,400    | 4.22%                  |
| 49    | VPI             | 100      | 0.21%                  |
| 50    | VRE             | 1,000    | 1.22%                  |





| STT<br>No | Mã chứng<br>khoán<br>Securities<br>code | Tiền thay thế tương<br>ứng 1 cổ phiếu<br>(VND)<br>Substitution cash<br>per share (VND) | Đối tượng áp dụng<br>Applied to | Lý do<br>Reason                                                                          |
|-----------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10        | VND                                     | 19,800                                                                                 | VNDS                            | Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao<br>dịch/ Treasury stock not yet<br>registered for trading |

Đại diện tổ chức

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



*Trần Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC